

Số: /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày

tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động
của Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết Bắc Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 30/2007/NĐ-CP ngày 01/3/2007 của Chính phủ về kinh doanh xổ số; Nghị định số 78/2012/NĐ-CP ngày 05/10/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 30/2007/NĐ-CP ngày 01/3/2007 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 23/2022/NĐ-CP ngày 05/4/2022 về thành lập, sắp xếp lại, chuyển đổi sở hữu, chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09/10/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung khoản 2 Điều 12 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển đổi doanh nghiệp Nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày

08/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp; Nghị định số 69/2023/NĐ-CP ngày 14/9/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;

Căn cứ Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 227/TTr-SKHĐT ngày 24/10/2023 và Tờ trình số 252/TTr-SKHĐT ngày 20/11/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết Bắc Giang”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định số 2006/QĐ-UBND ngày 14/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết Bắc Giang và Quyết định số 1009/QĐ-UBND ngày 29/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết Bắc Giang.

Điều 3. Ban Chỉ đạo đổi mới và Phát triển doanh nghiệp tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Sở Nội vụ; Chủ tịch công ty, Giám đốc, Ban kiểm soát, Kiểm soát viên Công ty TNHH Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết Bắc Giang và các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Công ty TNHH MTV XSKT Bắc Giang;
- VPUBND tỉnh;
- + LĐVP, KTN, KGVX, NC, TH, KTTH, TTTT;
- + Lưu: VT, TPKTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Thế Tuấn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐIỀU LỆ

**Tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH một thành viên
Xổ số kiến thiết Bắc Giang**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2023 của
UBND tỉnh Bắc Giang)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều lệ này quy định về tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết Bắc Giang (sau đây gọi tắt là Công ty) thuộc UBND tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Tên Công ty, trụ sở chính

1. Tên Công ty:

a) Tên viết đầy đủ bằng tiếng Việt:

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT BẮC GIANG

b) Tên công ty viết bằng tiếng Anh: **BAC GIANG LOTTERIES LIABIYTY
ONE MEMBER COMPANY LIMITED**

c) Tên công ty viết tắt: Công ty XSKT Bắc Giang

2. Mã số doanh nghiệp/mã số thuế: 2400 11 26 25

3. Biểu tượng, Logo Công ty:



4. Trụ sở chính: Số 02, đường Quang Trung, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang - tỉnh Bắc Giang.

- Điện thoại: 0204 3854 837.

- Fax: 0204 3823 725.

- Email: kqxsbacgiang@gmail.com.

- Website: www.xosobacgiang.com.

Điều 3. Hình thức pháp lý và tư cách pháp nhân

1. Công ty TNHH một thành viên Xổ số kiến thiết Bắc Giang là doanh nghiệp Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ, chịu sự quản lý trực tiếp và toàn diện về mọi mặt hoạt động của UBND tỉnh Bắc Giang và các cơ quan chuyên ngành theo quy định của pháp luật.

Công ty tổ chức và hoạt động dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

2. Công ty có tư cách pháp nhân, con dấu riêng và được mở tài khoản tiền Đồng Việt Nam tại các Ngân hàng trong nước và ngoài nước theo các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Công ty có vốn và tài sản riêng, chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác bằng toàn bộ tài sản của mình.

Điều 4. Mục tiêu hoạt động, ngành, nghề kinh doanh

1. Mục tiêu hoạt động:

Sản xuất, kinh doanh nhằm mục đích thu lợi nhuận, góp phần thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bắc Giang và đất nước. Đảm bảo sự phát triển của doanh nghiệp và quyền lợi của người lao động trong công ty.

2. Ngành nghề kinh doanh:

| STT | Tên ngành | Mã ngành |
|------------|---|------------------|
| 1 | Hoạt động xổ số <i>Chi tiết: Kinh doanh, phát hành các loại hình xổ số kiến thiết.</i> | 92001 (Chính) |
| 2 | Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu | 9329 |
| 3 | In ấn <i>Chi tiết: Bản in máy photocopy, bản in máy vi tính.</i> | 18110 |
| 4 | Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Dịch vụ đại lý bán vé máy bay, vận tải hành khách đường bộ khác.</i> | 52299 |
| 5 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu | 8299 |
| 6 | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê <i>Chi tiết: Cho thuê ki-ốt, văn phòng làm việc.</i> | 6810 |

Điều 5. Mức vốn điều lệ

1. Vốn điều lệ của Công ty là tổng giá trị tài sản do Chủ sở hữu Công ty đầu tư hoặc cam kết đầu tư và được ghi bằng số và bằng chữ tại Điều lệ công ty ở thời điểm được phê duyệt.

2. Vốn điều lệ của Công ty là: 30.000.000.000 đồng Việt Nam (*Ba mươi tỷ đồng Việt Nam*).

Điều 6. Chủ sở hữu Nhà nước

Chủ sở hữu của công ty là UBND tỉnh Bắc Giang.

Địa chỉ: Số 82, đường Hùng Vương, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

UBND tỉnh Bắc Giang thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu Nhà nước đối với Công ty theo quy định tại Chương II Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu Nhà nước; Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp và Nghị định số 69/2023/NĐ-CP ngày 14/9/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp.

Điều 7. Người đại diện theo pháp luật

1. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Chủ tịch công ty.

2. Người đại diện theo pháp luật công ty phải thường trú tại Việt Nam, nếu vắng mặt ở Việt Nam quá 30 ngày thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo Pháp luật của Công ty.

3. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật:

Đại diện cho công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của công ty; đại diện cho công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền hạn, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

4. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật:

a) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của công ty.

b) Trung thành với lợi ích của công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của công ty, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

c) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho doanh nghiệp về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 13 của Luật doanh nghiệp.

d) Chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho công ty do vi phạm nghĩa vụ quy định tại điểm a và điểm b khoản 4 Điều này.

Điều 8. Quản lý nhà nước chuyên ngành đối với Công ty

Công ty chịu sự quản lý về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị-xã hội trong Công ty

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Công ty hình thành, hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Các tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên và tổ chức chính trị - xã hội khác trong Công ty hình thành, hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Công ty tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, thời gian, điều kiện cần thiết khác để thành viên các tổ chức Đảng, tổ chức chính trị - xã hội thực hiện các hoạt động đầy đủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và nội quy của các tổ chức đó.

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY

Điều 10. Quyền của Công ty

1. Quyền của Công ty đối với vốn, tài sản, đầu tư và quản lý tài chính

a) Quản lý, sử dụng vốn và các nguồn lực khác do Chủ sở hữu Công ty đầu tư và do Công ty tự huy động để thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ được giao nhưng không làm thay đổi tính chất sở hữu của Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

b) Công ty được quyền chủ động huy động vốn phục vụ sản xuất kinh doanh đảm bảo hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp không vượt quá 3 lần. Hình thức, nguyên tắc, thẩm quyền phê duyệt phương án huy động vốn thực hiện theo quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan.

c) Đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản cố định thực hiện theo quy định tại Luật Quản lý sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan.

d) Cho thuê, thế chấp, thanh lý, cầm cố tài sản, thực hiện theo điều 26, Điều 27 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan.

đ) Các quyền khác theo quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Quyền về kinh doanh và tổ chức sản xuất kinh doanh

a) Kinh doanh những ngành nghề phù hợp với mục tiêu và nhiệm vụ theo quy định tại Điều 4 của Điều lệ này; mở rộng phạm vi và quy mô kinh doanh các ngành nghề đã đăng ký theo khả năng của Công ty và nhu cầu thị trường, kinh doanh những ngành nghề mới sau khi đã làm đầy đủ các thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.

b) Khai thác và mở rộng thị trường trong nước và ngoài nước, xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định của Nhà nước.

c) Chủ động tìm kiếm thị trường, khách hàng và ký kết các loại hợp đồng.

d) Được quyết định giá mua, giá bán vật tư, sản phẩm và các dịch vụ, trừ những loại vật tư, sản phẩm và dịch vụ do Nhà nước quy định giá hoặc khung giá.

đ) Tổ chức thực hiện các dự án đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản theo quy định tại Luật Đầu tư, Luật Xây dựng hiện hành.

e) Đầu tư, góp vốn vào các doanh nghiệp khác dưới các hình thức mua cổ phần, liên doanh, liên kết, hợp tác kinh doanh thực hiện theo quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP.

f) Đổi mới công nghệ, trang thiết bị theo phân cấp, theo chương trình, mục tiêu và kế hoạch chủ sở hữu giao, mua bán bản quyền phát minh, sáng chế chuyển giao công nghệ.

g) Xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật, định mức lao động, đơn giá tiền lương trên đơn vị sản phẩm hoặc trong khung định mức và đơn giá được cơ quan có thẩm quyền ban hành.

3. Quyền về quản lý lao động, tiền lương và tổ chức công tác cán bộ, nhân sự

Thực hiện theo quy định của Nghị định số 159/2020NĐ-CP, Nghị định số 69/2023/NĐ-CP; Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của chính phủ quy định lao động, quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty TNHH một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu, Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của chính phủ quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và các văn bản pháp luật có liên quan.

4. Quyền được hỗ trợ, tạo điều kiện vật chất và các lợi ích tài chính khác khi tham gia hoạt động công ích (nếu có) theo quy định của Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí thường xuyên và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 11. Nghĩa vụ của công ty

1. Công ty có nghĩa vụ đối với vốn, tài sản đầu tư và quản lý tài chính.

a) Bảo toàn và phát triển vốn nhà nước đầu tư tại công ty, vốn Công ty tự huy động.

b) Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số tài sản của công ty.

c) Định kỳ đánh giá lại tài sản của công ty theo quy định của pháp luật.

d) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ trong kinh doanh:

- a) Kinh doanh đúng ngành, nghề đã đăng ký; đảm bảo chất lượng sản phẩm và dịch vụ do Công ty thực hiện theo tiêu chuẩn đã đăng ký;
- b) Đổi mới, hiện đại hóa công nghệ và phương thức quản lý để nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh;
- c) Bảo đảm quyền và lợi ích của người lao động, quyền tham gia quản lý Công ty của người lao động theo quy định của pháp luật;
- d) Thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán và báo cáo tài chính, báo cáo thống kê theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của chủ sở hữu;
- đ) Tuân theo các quy định của Nhà nước về quốc phòng, an ninh, văn hóa, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ tài nguyên và môi trường;
- e) Thực hiện việc quản lý rủi ro và bảo hiểm cho tài sản, trách nhiệm, con người của Công ty trong sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật;
- g) Chịu sự giám sát của Nhà nước trong thực hiện các quy định về thang, bảng lương; đơn giá tiền lương, chế độ trả lương đối với người lao động, Chủ tịch công ty, Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác;
- h) Chịu sự giám sát, kiểm tra của chủ sở hữu nhà nước; chấp hành các quyết định về thanh tra của cơ quan tài chính và cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;
- i) Chịu trách nhiệm trước chủ sở hữu về việc sử dụng vốn đầu tư để thành lập doanh nghiệp khác hoặc đầu tư vào doanh nghiệp khác;
- k) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và được Nhà nước giao.

3. Nghĩa vụ khi tham gia hoạt động đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công theo quy định của Nghị định số 32/2019/NĐ-CP.

Chương III

QUYỀN, TRÁCH NHIỆM VÀ NGHĨA VỤ CỦA CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CÔNG TY VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC QUYỀN, TRÁCH NHIỆM, NGHĨA VỤ CỦA CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC

Điều 12. Tổ chức thực hiện các quyền và trách nhiệm của chủ sở hữu Nhà nước đối với Công ty

1. UBND tỉnh Bắc Giang:

a) Quyết định thành lập, mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh của Công ty sau khi trình và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

Quyết định việc tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản Công ty phù hợp với Đề án tổng thể về sắp xếp, đổi mới, tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước thuộc UBND tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

Phê duyệt chủ trương thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc của Công ty;

b) Phê duyệt Điều lệ, sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty;

c) Quyết định vốn điều lệ khi chuyển đổi và điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động của Công ty;

d) Quyết định đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên;

Có ý kiến trước khi Chủ tịch công ty quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Giám đốc;

Phê duyệt chủ trương theo đề nghị của Chủ tịch công ty về việc bổ nhiệm Phó giám đốc;

đ) Phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển; danh mục các dự án đầu tư nhóm A, B hằng năm và thông báo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp, giám sát;

e) Phê duyệt chủ trương góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn của công ty tại các doanh nghiệp khác; việc tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết;

f) Quyết định vay, cho vay, mua, bán tài sản có giá trị từ 50% vốn điều lệ của công ty trở lên. Phê duyệt chủ trương vay nợ nước ngoài của công ty và đề nghị Bộ Tài chính thẩm định, chấp thuận;

g) Thực hiện trách nhiệm của chủ sở hữu về chính sách lao động, tiền lương của người lao động và người quản lý công ty theo quy định tại Nghị định số 51/2016/NĐ-CP và Nghị định số 52/2016/NĐ-CP;

Phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng kế hoạch và thực hiện hằng năm của người quản lý công ty.

h) Chấp thuận để Chủ tịch công ty phê duyệt báo cáo tài chính hằng năm, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ;

i) Thực hiện giám sát, kiểm tra thường xuyên và thanh tra việc chấp hành pháp luật; việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn; việc thực hiện chiến lược, kế hoạch. Đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, ngành, nghề kinh doanh được giao và kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty.

k) Ban hành quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên công ty.

l) Thực hiện các quyền và trách nhiệm khác theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

2. Sở Tài chính

a) Tham mưu UBND tỉnh về các vấn đề quy định tại điểm c, e, f, h, i, Khoản 1 Điều này; phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh về vấn đề quy định tại điểm a Khoản 1 Điều này;

b) Giúp UBND tỉnh thực hiện giám sát, kiểm tra thường xuyên và thanh tra theo quy định việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn đối với Công ty;

c) Hướng dẫn thực hiện các chính sách, chế độ quản lý tài chính; Kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm việc thực hiện pháp luật về tài chính, kế toán; Thực hiện chức năng giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp;

d) Căn cứ quy định và kế hoạch vay nợ nước ngoài đã được phê duyệt, thẩm định và chấp thuận các khoản vay nợ nước ngoài của Công ty;

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chức năng nhiệm vụ và được UBND tỉnh giao theo quy định của pháp luật.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Tham mưu UBND tỉnh về các vấn đề quy định tại điểm b, đ, k, Khoản 1 Điều này; Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh về vấn đề quy định tại điểm a, i Khoản 1 Điều này; hướng dẫn thủ tục về việc góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn tại doanh nghiệp khác, việc tiếp nhận công ty con, công ty liên kết (nếu có) của Công ty;

b) Hướng dẫn, thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt Điều lệ hoạt động của công ty và Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên công ty;

c) Giúp UBND tỉnh giám sát, kiểm tra việc thực hiện chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển;

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác chức năng nhiệm vụ và được UBND tỉnh giao theo quy định của pháp luật.

4. Sở Nội vụ

a) Tham mưu UBND tỉnh về các vấn đề quy định tại điểm d, Khoản 1, Điều này theo phân cấp hoặc ủy quyền. Phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh về vấn đề quy định tại điểm a Khoản 1 Điều này;

b) Giúp UBND tỉnh thực hiện giám sát, kiểm tra việc chấp hành quy định của Đảng và Nhà nước về công tác cán bộ tại Công ty;

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác chức năng nhiệm vụ và được UBND tỉnh giao theo quy định của pháp luật.

5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Tham mưu UBND cấp tỉnh về các vấn đề quy định tại điểm g Khoản 1 Điều này;

b) Giúp UBND tỉnh tiếp nhận, xem xét báo cáo về định mức lao động, kế hoạch lao động, quỹ tiền lương, tiền thưởng kế hoạch và thực hiện của người lao động;

c) Giúp UBND tỉnh thực hiện giám sát, kiểm tra, thanh tra theo quy định việc thực hiện chính sách pháp luật lao động tại công ty;

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác chức năng nhiệm vụ và được UBND tỉnh giao theo quy định của pháp luật.

6. Chủ tịch công ty

Được giao thực hiện các quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của chủ sở hữu Nhà nước theo quy định tại Điều lệ này và Nghị định 10/2019/NĐ-CP; Nghị định 159/2020/NĐ-CP, Nghị định 69/2023/NĐ-CP và quy định pháp luật có liên quan.

Điều 13. Tổ chức thực hiện nghĩa vụ của chủ sở hữu Nhà nước đối với Công ty

1. Đầu tư đủ vốn điều lệ và đúng hạn như cam kết;
2. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ công ty;
3. Về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác:

a) Chủ sở hữu Nhà nước có nghĩa vụ về các khoản nợ và tài sản khác trong phạm vi số vốn điều lệ của Công ty. Chủ tịch công ty phải quản lý và điều hành công ty bảo đảm khả năng thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác; xác định và tách biệt tài sản của Chủ sở hữu và tài sản của công ty;

b) Giám sát, kiểm tra, đánh giá các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty. Trường hợp phát hiện công ty gặp khó khăn trong thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác thì UBND tỉnh yêu cầu và chỉ đạo Công ty có đề án khắc phục và báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định;

c) Khi công ty lâm vào tình trạng phá sản, UBND tỉnh chỉ đạo Chủ tịch công ty, Giám đốc thực hiện thủ tục yêu cầu phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản.

4. Phê duyệt chủ trương đầu tư, mua, bán tài sản và hợp đồng vay, cho vay

a) Tổ chức, cá nhân thực hiện quyền, trách nhiệm của chủ sở hữu có nghĩa vụ thực hiện đúng thẩm quyền, đúng pháp luật khi phê duyệt chủ trương đầu tư, mua, bán tài sản, hợp đồng vay, cho vay của Công ty; giám sát thực hiện các quyết định và phê duyệt của mình;

b) Chủ tịch công ty, Giám đốc công ty phải thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản, hợp đồng vay, cho vay của công ty theo đúng chủ trương phê duyệt và quy định của pháp luật.

5. Nghĩa vụ bảo đảm quyền kinh doanh theo pháp luật của công ty: Tổ chức, cá nhân thực hiện quyền, trách nhiệm của chủ sở hữu có nghĩa vụ bảo đảm quyền kinh doanh theo pháp luật của Công ty; bảo đảm để Chủ tịch công ty, Giám đốc công ty chủ động quản lý, điều hành có hiệu quả công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Chương IV TỔ CHỨC, QUẢN LÝ CÔNG TY

Điều 14. Mô hình tổ chức, quản lý Công ty

Công ty được tổ chức theo mô hình: Chủ tịch công ty, Giám đốc và Ban kiểm soát.

Tổ chức bộ máy công ty gồm: Văn phòng công ty, các phòng chuyên môn nghiệp vụ và các đơn vị trực thuộc.

Cơ cấu quản lý, điều hành, giám sát: Chủ tịch công ty, Giám đốc công ty và Kiểm soát viên.

Bộ máy giúp việc: Gồm các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, các phòng ban chuyên môn nghiệp vụ.

Mục 1

CHỦ TỊCH CÔNG TY, KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 15. Chủ tịch công ty

Chủ tịch công ty do Chủ sở hữu công ty quyết định bổ nhiệm với nhiệm kỳ không quá năm (05) năm. Chủ tịch công ty có thể được bổ nhiệm lại. Một cá nhân được bổ nhiệm không quá hai nhiệm kỳ, trừ trường hợp người được bổ nhiệm đã có trên 15 năm làm việc liên tục tại công ty đó trước khi được bổ nhiệm lần đầu.

Điều 16. Tiêu chuẩn và điều kiện của Chủ tịch công ty

1. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp; phải đảm bảo theo tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 28 của Nghị định số 159/2020/NĐ-CP và quy định quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp của UBND tỉnh.

2. Thường trú tại Việt Nam, phải là công dân Việt Nam.

3. Tốt nghiệp đại học, có năng lực kinh doanh và quản lý doanh nghiệp. Chủ tịch công ty kiêm Giám đốc phải có kinh nghiệm ít nhất 03 năm làm công tác quản lý, điều hành doanh nghiệp thuộc ngành, nghề kinh doanh chính hoặc ngành nghề có liên quan đến ngành kinh doanh chính của Công ty.

4. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết pháp luật và có ý thức chấp hành pháp luật.

5. Không đồng thời là cán bộ trong bộ máy quản lý Nhà nước hoặc tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội hoặc các chức vụ quản lý, điều hành tại các doanh nghiệp thành viên.

6. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu; Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng của công ty; Kiểm soát viên công ty.

7. Không thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

8. Chưa từng bị cách chức Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc của doanh nghiệp Nhà nước.

9. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

Điều 17. Quyền hạn và trách nhiệm của Chủ tịch công ty

1. Chủ tịch công ty đề nghị UBND tỉnh quyết định việc điều chỉnh vốn điều lệ; sửa đổi, bổ sung điều lệ; tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản công ty.

2. Quyết định chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm, hàng năm của công ty sau khi đề nghị và được Chủ sở hữu công

ty phê duyệt.

3. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật đối với Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng theo thẩm quyền quy định tại Nghị định số 159/2020/NĐ-CP; Nghị định số 69/2023/NĐ-CP và quy định quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp có liên quan.

4. Quyết định việc góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn của Công ty tại các doanh nghiệp khác, việc tiếp nhận công ty con, công ty liên kết, sau khi đề nghị và được Chủ sở hữu công ty phê duyệt chủ trương.

5. Quyết định dự án đầu tư, hợp đồng vay, cho vay, mua bán tài sản theo quy định của điều lệ này và pháp luật có liên quan.

6. Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc khác sau khi đề nghị và được Chủ sở hữu công ty phê duyệt chủ trương.

7. Ban hành Quy chế quản lý nội bộ của Công ty; phê duyệt báo cáo tài chính; phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ sau khi được Chủ sở hữu công ty chấp nhận.

8. Cử, giao nhiệm vụ cho Người đại diện phần vốn góp của Công ty tại doanh nghiệp khác theo quy định tại Luật quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, Luật doanh nghiệp, quy định của pháp luật có liên quan.

9. Quyết định các giải pháp thị trường tiếp thị về công nghệ của công ty.

10. Thực hiện sắp xếp, tái cơ cấu, đổi mới doanh nghiệp sau khi Đề án được phê duyệt.

11. Quản lý, điều hành công ty tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và quyết định của cơ quan đại diện chủ sở hữu.

12. Chịu trách nhiệm trước cơ quan đại diện chủ sở hữu trong quản lý, sử dụng, bảo toàn, phát triển vốn; báo cáo kịp thời cơ quan đại diện chủ sở hữu khi công ty hoạt động thua lỗ, không bảo đảm khả năng thanh toán, không hoàn thành nhiệm vụ được giao và những trường hợp sai phạm khác. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về vi phạm gây tổn thất vốn, tài sản của Công ty.

13. Có trách nhiệm thực hiện các quyền và nghĩa vụ một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty và Nhà nước.

Chịu trách nhiệm cá nhân khi lợi dụng danh nghĩa công ty thực hiện hành vi vi phạm pháp luật; tiến hành kinh doanh hoặc giao dịch khác không nhằm phục vụ lợi ích của Công ty và gây thiệt hại cho người khác; thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn khi có nguy cơ rủi ro tài chính có thể xảy ra đối với công ty.

14. Thực hiện quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 18. Nghĩa vụ của Chủ tịch công ty

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ công ty, quyết định của Chủ sở hữu công ty trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.
2. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và Chủ sở hữu Công ty.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và Chủ sở hữu công ty. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho Công ty về các doanh nghiệp mà mình và người có liên quan làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp. Thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Công ty.
5. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty thực hiện các hành vi quy định tại Luật doanh nghiệp hiện hành.
6. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

Điều 19. Chế độ làm việc Chủ tịch công ty

1. Chủ tịch công ty sử dụng bộ máy điều hành và bộ phận giúp việc và con dấu của Công ty để thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong trường hợp cần thiết Chủ tịch công ty được quyền tổ chức lấy ý kiến các chuyên gia tư vấn trong và ngoài nước khi quyết định các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch công ty.
2. Chi phí lấy ý kiến chuyên gia tư vấn được quy định tại quy chế quản lý tài chính của công ty, kể cả tiền lương, phụ cấp và thù lao khác, được tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp của Công ty.
3. Quyết định của Chủ tịch công ty có giá trị pháp lý kể từ ngày được thông qua, trừ các trường hợp phải được Chủ sở hữu công ty chấp thuận. Các quyết định thuộc thẩm quyền phải được lập thành văn bản, ký tên với chức danh “Chủ tịch công ty”.
4. Chủ tịch công ty làm việc hàng ngày tại công ty. Trường hợp vắng mặt ở Việt Nam trên 30 ngày thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác để thực hiện quyền, nhiệm vụ của Chủ tịch công ty và được sự chấp thuận của Chủ sở hữu công ty; Các trường hợp khác về ủy quyền thực hiện theo quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

Điều 20. Miễn nhiệm, thay thế, cách chức Chủ tịch công ty

1. Chủ tịch công ty bị miễn nhiệm, thay thế trong những trường hợp sau đây:
 - a) Không đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 17 của Điều lệ này;
 - b) Có đơn xin từ chức và được cấp có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản theo đúng trình tự pháp luật;

c) Không đủ năng lực, trình độ đảm nhận công việc được giao, bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

d) Khi có quyết định điều chuyển, nghỉ hưu hoặc bố trí công việc khác; hoặc trong các trường hợp khác như: Không đủ sức khỏe hoặc không còn đủ uy tín, điều kiện để giữ chức vụ Chủ tịch công ty.

2. Chủ tịch công ty bị cách chức trong những trường hợp sau đây:

a) Bị truy tố và bị Tòa án kết án và bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật;

b) Công ty không hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch hằng năm, không bảo toàn và phát triển vốn đầu tư theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu mà không giải trình được nguyên nhân khách quan hoặc giải trình nguyên nhân không được cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận;

c) Không trung thực trong thực thi nhiệm vụ, quyền hạn hoặc lạm dụng địa vị, quyền hạn để thu lợi cho bản thân hoặc cho người khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính và sản xuất kinh doanh của Công ty.

Điều 21. Kiểm soát viên

Kiểm soát viên do Chủ sở hữu công ty bổ nhiệm, bổ nhiệm lại để giúp Chủ sở hữu công ty kiểm soát việc tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, việc quản lý điều hành công việc kinh doanh tại Công ty của Chủ tịch công ty và Giám đốc công ty.

Tiêu chuẩn, điều kiện, chế độ hoạt động, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn, nghĩa vụ của Kiểm soát viên và mối quan hệ của Kiểm soát viên với các cá nhân, tổ chức có liên quan của Công ty theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật có liên quan.

Mục 2

GIÁM ĐỐC VÀ BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Điều 22. Giám đốc công ty

1. Giám đốc công ty do Chủ tịch công ty bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thay thế, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật sau khi được Chủ sở hữu chấp thuận.

2. Giám đốc công ty được bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng với nhiệm kỳ không quá năm (05) năm.

3. Giám đốc công ty có thể do Chủ tịch công ty kiêm nhiệm.

4. Giám đốc công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 17 Điều lệ này, quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và các tiêu chuẩn khác theo ngành, lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty (nếu có).

5. Giám đốc công ty có các quyền sau đây:

- a) Tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện các quyết định của Chủ tịch công ty và của cơ quan đại diện chủ sở hữu công ty;
- b) Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- c) Ban hành quy chế quản lý nội bộ của công ty đã được Chủ tịch công ty chấp thuận;
- d) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Chủ tịch công ty;
- e) Tuyển dụng lao động;
- f) Ký kết hợp đồng nhân danh công ty, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch công ty;
- g) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức Công ty khi xét thấy cần thiết;
- h) Lập và trình Chủ tịch công ty báo cáo định kỳ hằng quý, hằng năm về kết quả thực hiện mục tiêu kế hoạch kinh doanh và báo cáo tài chính;
- i) Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- k) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

6. Giám đốc công ty có các nghĩa vụ sau:

- a) Tuân thủ pháp luật, Điều lệ, nghị quyết, quyết định của Chủ tịch công ty trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao;
- b) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty;
- c) Trung thành với lợi ích của Công ty. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- d) Thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho Công ty về các doanh nghiệp mà Giám đốc công ty và người có liên quan làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp. Thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính của Công ty;
- đ) Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật; tiến hành kinh doanh hoặc giao dịch khác không nhằm phục vụ lợi ích của Công ty và gây thiệt hại cho người khác; thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty;
- e) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

7. Chủ tịch công ty xem xét và quyết định miễn nhiệm, thay thế Giám đốc công ty trong những trường hợp sau đây:

a) Vi phạm pháp luật đến mức bị truy tố hoặc các trường hợp bị miễn nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều lệ này;

b) Không đủ năng lực, trình độ đảm nhận công việc được giao, bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

c) Quyết định vượt thẩm quyền dẫn tới hậu quả nghiêm trọng đối với Công ty;

d) Giám đốc công ty xin từ chức;

đ) Khi có quyết định điều chuyển, bố trí công việc khác;

e) Các trường hợp khác theo quy định tại quyết định bổ nhiệm, pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và pháp luật có liên quan.

Điều 23. Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc

1. Phó Giám đốc giúp Giám đốc điều hành Công ty theo phân công và ủy quyền của Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

Chủ tịch công ty quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật Phó Giám đốc theo đề nghị của Giám đốc.

Số lượng Phó Giám đốc không quá 02 người. Chủ tịch công ty quyết định cơ cấu, số lượng Phó Giám đốc theo quy mô và đặc điểm sản xuất, kinh doanh của Công ty trong quá trình hoạt động. Trường hợp đặc biệt cần nhiều hơn 02 Phó Giám đốc, Chủ tịch Công ty báo cáo bằng văn bản với chủ sở hữu xem xét, chấp thuận.

2. Kế toán trưởng do Chủ tịch công ty bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật theo đề nghị của Giám đốc; có tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ theo phân công và ủy quyền của Giám đốc và phù hợp với quy định của pháp luật về kế toán và pháp luật có liên quan.

3. Thời hạn bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng do Chủ tịch công ty quyết định, nhưng không quá 5 năm (60 tháng). Phó Giám đốc, Kế toán trưởng có thể được bổ nhiệm lại hoặc ký tiếp hợp đồng.

4. Trường hợp miễn nhiệm, cách chức đối với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, theo quy định tại Nghị định 159/2020/NĐ-CP và Nghị định 69/2023/NĐ-CP.

5. Bộ máy giúp việc gồm văn phòng, các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, kiểm tra, giúp việc Chủ tịch công ty, Giám đốc công ty quản lý, điều hành công ty.

Cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ máy giúp việc do chủ tịch công ty quyết định.

Điều 24. Đơn vị trực thuộc

1. Đơn vị trực thuộc là văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc của Công ty hoạt động theo chế độ Nhà nước quy định và quy chế do Chủ tịch công

ty phê duyệt; được công ty đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật, cấp kinh phí sự nghiệp nằm trong chi phí chung của công ty và được tổ chức thực hiện chế độ lấy thu bù chi; thực hiện chế độ phân cấp hạch toán do công ty quy định; được tạo nguồn thu từ việc thực hiện các nhiệm vụ do công ty giao, thực hiện các hợp đồng cung cấp dịch vụ, nghiên cứu khoa học và đào tạo, chuyển giao công nghệ với các đơn vị trong và ngoài Công ty; được hưởng quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi theo chế độ.

2. Đơn vị hạch toán phụ thuộc không có vốn và tài sản riêng. Toàn bộ vốn, tài sản của các đơn vị này được hạch toán kế toán tập trung tại Công ty và thuộc sở hữu của Công ty; Đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty được ký kết các hợp đồng kinh tế, thực hiện các hoạt động kinh doanh, hoạt động tài chính, tổ chức và nhân sự theo phân cấp của Công ty quy định trong Điều lệ hoặc quy chế của đơn vị hạch toán phụ thuộc do Giám đốc công ty xây dựng và trình Chủ tịch công ty phê duyệt. Công ty chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ tài chính phát sinh đối với các cam kết của các đơn vị hạch toán phụ thuộc. Trong quá trình hoạt động, Chủ tịch công ty quyết định việc thành lập mới hoặc chấm dứt hoạt động các đơn vị, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh sau khi được chủ sở hữu phê duyệt chủ trương và phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Chủ tịch công ty có thể thành lập Ban Kiểm soát nội bộ để giúp Chủ tịch công ty kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý điều hành trong Công ty. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tiêu chuẩn, điều kiện, tiền lương, tiền thưởng, các vấn đề khác có liên quan của Ban kiểm soát nội bộ theo quy định tại Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát nội bộ do Chủ tịch công ty ban hành.

Điều 25. Hợp đồng, giao dịch với những người có liên quan

1. Chủ tịch công ty, Giám đốc công ty:

a) Không được để vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh, chị, em ruột của mình giữ chức danh Kế toán trưởng, thủ quỹ của Công ty;

b) Báo cáo Chủ sở hữu công ty về các hợp đồng kinh tế, dân sự của Công ty ký kết với vợ hoặc chồng, bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của Chủ tịch công ty, Giám đốc công ty. Trường hợp phát hiện hợp đồng có mục đích tư lợi mà hợp đồng chưa được ký kết thì có quyền yêu cầu Chủ tịch công ty, Giám đốc công ty không được ký kết hợp đồng đó. Nếu hợp đồng đã được ký kết thì bị coi là vô hiệu, Chủ tịch công ty, Giám đốc công ty phải bồi thường thiệt hại cho Công ty và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Các trường hợp khác thực hiện theo Điều 86 Luật doanh nghiệp năm 2020, Điều lệ công ty và quyết định của Chủ sở hữu công ty (nếu có).

Mục 3

NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA QUẢN LÝ CÔNG TY

Điều 26. Hình thức tham gia quản lý của người lao động

Người lao động tham gia quản lý công ty thông qua các hình thức và tổ chức sau đây:

1. Hội nghị (Đại hội) toàn thể hoặc Hội nghị đại biểu người lao động Công ty.
2. Tổ chức công đoàn Công ty.
3. Ban Thanh tra nhân dân.
4. Thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

Điều 27. Nội dung tham gia quản lý công ty của người lao động

1. Người lao động có quyền tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến và đề xuất với cấp có thẩm quyền các vấn đề sau:

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện các nội quy, quy chế nội bộ Công ty liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động;

b) Nội dung của dự thảo hoặc dự thảo sửa đổi, bổ sung thỏa ước lao động tập thể trước khi ký kết;

c) Các giải pháp nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, hạ giá thành, tiết kiệm nguyên vật liệu, an toàn lao động, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện làm việc, sắp xếp bố trí lao động;

d) Phương án tổ chức lại, chuyển đổi Công ty;

đ) Tham gia bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh quản lý, điều hành Công ty khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật;

e) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Tập thể người lao động trong Công ty có quyền tham gia giám sát:

a) Việc thực hiện nghị quyết Hội nghị người lao động;

b) Việc thực hiện các nội quy, quy định, quy chế, Điều lệ của Công ty; thực hiện thỏa ước lao động tập thể; thực hiện hợp đồng lao động; thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động;

c) Việc thu và sử dụng các loại quỹ do người lao động đóng góp;

d) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp lao động; kết quả thi đua, khen thưởng hằng năm.

3. Hằng năm Công ty có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn tổ chức Hội nghị người lao động để bàn giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh mà Chủ tịch công ty đã thông qua; đánh giá việc thực hiện thỏa ước lao động tập thể, các nội quy, quy chế của Công ty và những vấn đề khác liên quan tới quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

4. Quan hệ giữa công ty và người lao động thực hiện theo các quy định pháp luật về lao động. Giám đốc lập kế hoạch để Chủ tịch công ty thông qua các vấn đề

liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người quản lý và người lao động trong công ty cũng như mối quan hệ giữa công ty với các tổ chức Công đoàn của người lao động.

Chương V

QUẢN LÝ TÀI CHÍNH

Điều 28. Vốn điều lệ

1. Vốn điều lệ quy định tại Điều 5 của Điều lệ này có thể tăng trong quá trình hoạt động. Chủ sở hữu công ty phê duyệt tăng vốn điều lệ cho Công ty căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ, chiến lược phát triển và mở rộng quy mô, hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc thù hoạt động của Công ty. Mức vốn điều lệ điều chỉnh tăng thêm được xác định tối thiểu cho 3 năm kể từ năm quyết định điều chỉnh vốn điều lệ:

2. Hồ sơ, thủ tục và phương pháp xác định vốn điều lệ; quyền, trách nhiệm và nguồn bổ sung vốn điều lệ theo quy định tại Mục 2, Chương II của Nghị định 91/2015/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Khi có các quyết định tăng, giảm vốn điều lệ công ty phải làm thủ tục điều chỉnh vốn điều lệ với cơ quan Đăng ký kinh doanh theo quy định pháp luật.

Điều 29. Quản lý tài chính công ty

Quản lý tài chính của Công ty thực hiện theo Quy chế quản lý tài chính Công ty do Chủ tịch công ty kiêm Giám đốc công ty ban hành phù hợp với quy định có liên quan của Nghị định 91/2015/NĐ-CP, trong đó bao gồm những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Quản lý và sử dụng vốn, tài sản của Công ty, trong đó có hoạt động đầu tư vốn ra ngoài Công ty; quyền, trách nhiệm của Công ty khi đầu tư vốn vào doanh nghiệp khác; cơ chế quản lý, quyền, trách nhiệm, thù lao, tiền lương, thưởng, quyền lợi và tiêu chuẩn Người đại diện của công ty tại doanh nghiệp khác.

2. Quản lý doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động kinh doanh, trong đó có quy định về phân phối thu nhập, sử dụng các quỹ.

3. Kế hoạch tài chính, chế độ kế toán, thống kê và kiểm toán.

4. Những nội dung khác có liên quan.

Chương VI

TỔ CHỨC LẠI, CHUYỂN ĐỔI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN CÔNG TY

Điều 30. Tổ chức lại Công ty

Các hình thức, điều kiện, thẩm quyền quyết định, hồ sơ, trình tự, thủ tục tổ chức lại Công ty thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp, Nghị định số 23/2022/NĐ-CP ngày 05/4/2022 về thành lập, sắp xếp lại, chuyển đổi sở hữu, chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 31. Chuyển đổi sở hữu Công ty

Chủ sở hữu công ty quyết định việc chuyển đổi Công ty thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên hoặc công ty cổ phần theo quy định của pháp luật.

Điều 32. Tạm ngừng kinh doanh

1. Chủ sở hữu công ty quyết định việc tạm ngừng kinh doanh của Công ty theo đề nghị của Chủ tịch công ty. Quyết định tạm ngừng kinh doanh của Chủ sở hữu công ty phải được lập thành văn bản.

2. Công ty tổ chức thực hiện tạm ngừng kinh doanh theo quyết định của Chủ sở hữu công ty phù hợp với Điều 206 của Luật doanh nghiệp, Điều 21 của Nghị định số 23/2022/NĐ-CP và pháp luật có liên quan.

Điều 33. Giải thể Công ty

Việc giải thể Công ty thực hiện theo quy định từ Điều 39 đến Điều 47 của Nghị định số 23/2022/NĐ-CP và pháp luật có liên quan.

Điều 34. Phá sản Công ty

Việc phá sản Công ty được thực hiện theo quy định của Luật phá sản.

Chương VII**CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, CÔNG KHAI THÔNG TIN****Điều 35. Trách nhiệm, chế độ báo cáo và công khai thông tin**

1. Giám đốc có trách nhiệm gửi Chủ tịch công ty những tài liệu sau đây theo định kỳ hằng quý:

a) Báo cáo về tình hình kinh doanh của công ty;

b) Báo cáo tình hình tài chính;

c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành công ty và các báo cáo khác theo quy định.

d) Giám đốc là người chịu trách nhiệm tổ chức việc lưu giữ và bảo mật hồ sơ, tài liệu của công ty.

2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc người được người đại diện theo pháp luật của Công ty ủy quyền có trách nhiệm báo cáo đầy đủ, trung thực, chính xác, kịp thời với cơ quan đại diện chủ sở hữu và các cơ quan chức năng giám sát hoạt động của công ty. Chịu trách nhiệm công khai thông tin ra bên ngoài Công ty.

3. Nội dung thông tin, thời hạn, hình thức, phương tiện công bố thông tin được thực hiện theo quy định tại Chương V Nghị định 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp.

4. Bộ phận lưu giữ hồ sơ, tài liệu của công ty chỉ được cung cấp thông tin ra bên ngoài theo quyết định của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc người được ủy quyền.

5. Trường hợp có yêu cầu thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền, người đại diện theo pháp luật của Công ty là người chịu trách nhiệm trong tổ chức cung cấp thông tin theo đúng quy định pháp luật về thanh tra, kiểm tra.

Điều 36. Báo cáo và thông tin cho Chủ sở hữu

1. Chủ tịch công ty lập và gửi Chủ sở hữu công ty những tài liệu sau đây:

- a) Báo cáo về tình hình kinh doanh và tài chính của Công ty;
- b) Báo cáo về tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Công ty;
- c) Các tài liệu khác theo quy định của Điều lệ này và của pháp luật về chế độ thông tin, báo cáo của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

2. Kiểm soát viên trình Chủ sở hữu công ty:

- a) Báo cáo kết quả kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Chủ tịch công ty kiêm Giám đốc công ty trong tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, trong quản lý điều hành công việc kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý và các tài liệu khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật về chế độ báo cáo, thông tin của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

3. Các báo cáo định kỳ được lập và trình hàng quý. Báo cáo đột xuất được lập và gửi theo yêu cầu của Chủ sở hữu Công ty trong từng trường hợp.

Chương VIII

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ KHÁC

Điều 37. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty

Chủ sở hữu công ty quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty. Chủ tịch công ty có quyền kiến nghị Chủ sở hữu công ty sửa đổi, bổ sung Điều lệ này.

Điều 38. Quản lý con dấu của Công ty

Chủ tịch công ty, Giám đốc quản lý và sử dụng con dấu theo quy định của pháp luật.

Điều 39. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp nội bộ

Việc giải quyết tranh chấp nội bộ trong Công ty trước hết phải được thực hiện theo phương thức thương lượng, hòa giải. Trường hợp giải quyết tranh chấp nội bộ theo phương thức thương lượng, hòa giải không đạt được kết quả

thì bất kỳ bên nào cũng có quyền đưa tranh chấp ra các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết.

Chương IX **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 40. Hiệu lực thi hành

Điều lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Chủ sở hữu công ty phê duyệt.

Điều 41. Phạm vi thi hành

1. Chủ sở hữu, Công ty, các đơn vị và cá nhân có liên quan có trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Điều lệ công ty.
 2. Các Quy chế nội bộ của Công ty phải tuân thủ nguyên tắc, nội dung của Điều lệ và các quy định pháp luật hiện hành.
 3. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được quy định tại Điều lệ hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng để điều chỉnh hoạt động của Công ty./.
-